

Số: **05** /2017/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày **21** tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định tiêu chí phân loại xóm, tổ dân phố
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 135/TTr-SNV ngày 17 tháng 3 năm 2017 và Báo cáo thẩm định văn bản của Sở Tư pháp số 04/BC-STP ngày 09 tháng 01 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí phân loại xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2017 và thay thế Quyết định số 2633/2007/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định phân loại xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các huyện ủy, thành ủy, thị ủy;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên; Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, NC, TH.

Tài liệu Quyết định 45b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Hồng Bắc

QUY ĐỊNH

Tiêu chí phân loại xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 05 /2017/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mục đích, nguyên tắc, tiêu chí, phương pháp, trình tự và thẩm quyền phân loại xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Mục đích phân loại xóm, tổ dân phố

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và trách nhiệm hoạt động của Trưởng xóm, Tổ dân phố; phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư.

2. Làm cơ sở để thực hiện chế độ, chính sách và quy định số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố.

Điều 3. Nguyên tắc phân loại xóm, tổ dân phố

1. Tiêu chí phân loại phải phản ánh được mức độ khó khăn, phức tạp trong hoạt động quản lý ở xóm, tổ dân phố.

2. Đảm bảo tính khoa học, khả thi, khách quan, công bằng, phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

**Chương II
TIÊU CHÍ, PHƯƠNG PHÁP, TRÌNH TỰ,
VÀ THẨM QUYỀN PHÂN LOẠI XÓM, TỔ DÂN PHỐ**

Điều 4. Tiêu chí phân loại xóm, tổ dân phố

1. Số hộ gia đình (đăng ký thường trú);
2. Khoảng cách trung bình (đối với xóm);
3. Các yếu tố đặc thù.

Điều 5. Xóm, tổ dân phố được phân làm ba loại

1. Xóm, tổ dân phố loại 1.
2. Xóm, tổ dân phố loại 2.
3. Xóm, tổ dân phố loại 3.

Điều 6. Tính điểm phân loại xóm

1. Số hộ gia đình

a) Mỗi hộ gia đình ở xóm thuộc xã vùng cao được tính 1,2 điểm; thuộc xã miền núi được tính 1,0 điểm; thuộc xã còn lại được tính 0,8 điểm;

b) Tổng số điểm đối với tiêu chí này bằng tổng số hộ gia đình ở xóm nhân với số điểm tương ứng.

2. Khoảng cách trung bình

a) Khoảng cách trung bình bằng chiều dài của xóm cộng với chiều rộng của xóm chia cho hai;

b) Chiều dài của xóm là khoảng giữa hai hộ gia đình xa nhất của xóm;

c) Chiều rộng của xóm là khoảng cách giữa hai hộ gia đình xa nhất của xóm nằm trên đường vuông góc với chiều dài;

d) Xóm có khoảng cách trung bình từ 1.000m trở xuống thì không tính điểm; có trên 1.000m thì cứ thêm 200m được tính 01 điểm, tối đa không quá 30 điểm.

3. Yếu tố đặc thù

a) Xóm thuộc xã vùng cao được tính 15 điểm; xóm thuộc xã miền núi được tính 10 điểm;

b) Xóm có tỷ lệ số hộ gia đình là dân tộc ít người chiếm từ 30% đến 50% tổng số hộ gia đình của xóm được tính 05 điểm; chiếm trên 50% tổng số hộ gia đình của xóm được tính 10 điểm.

Điều 7. Tính điểm phân loại tổ dân phố

1. Số hộ gia đình

a) Mỗi hộ gia đình ở tổ dân phố thuộc phường, thị trấn miền núi được tính 1,0 điểm; thuộc phường, thị trấn còn lại được tính 0,8 điểm;

b) Tổng số điểm đối với tiêu chí này bằng tổng số hộ gia đình ở tổ dân phố nhân với số điểm tương ứng.

2. Yếu tố đặc thù

a) Tổ dân phố thuộc phường, thị trấn miền núi được tính 05 điểm;

b) Tổ dân phố thuộc đô thị loại I được tính 25 điểm, loại II được tính 20 điểm; thuộc đô thị loại III được tính 15 điểm, loại IV được tính 10 điểm; thuộc đô thị loại V được tính 05 điểm;

c) Tổ dân phố thuộc thị trấn trung tâm huyện lỵ được tính 05 điểm.

Điều 8. Khung điểm phân loại xóm, tổ dân phố

1. Tổng số điểm phân loại xóm, tổ dân phố là tổng số điểm của các tiêu chí nêu tại Điều 4 Quy định này.
2. Việc phân loại xóm, tổ dân phố căn cứ vào khung điểm như sau:
 - a) Xóm, tổ dân phố loại 1 có từ 160 điểm trở lên;
 - b) Xóm, tổ dân phố loại 2 có từ 100 điểm đến dưới 160 điểm;
 - c) Xóm, tổ dân phố loại 3 dưới 100 điểm.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Quy định chuyển tiếp

1. Các xóm, tổ dân phố đã được phân loại trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì giữ nguyên kết quả phân loại cho đến khi được phân loại theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này;
2. Các xóm, tổ dân phố sau khi thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách thì phải tiến hành phân loại theo Quy định này;
3. Trường hợp xóm, tổ dân phố có biến động về tiêu chí phân loại mà thấy cần thiết phải phân loại lại thì được phân loại lại theo Quy định này.

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm:
 - a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn thực hiện Quy định này.
 - b) Thẩm định hồ sơ phân loại xóm, tổ dân phố trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định công nhận kết quả phân loại xóm, tổ dân phố.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố triển khai thực hiện Quy định này.
3. Nghiêm cấm mọi hành vi làm sai lệch số liệu trong kê khai, trình, thẩm định phân loại xóm, tổ dân phố. Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vu Hồng Bắc